**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - MÔN NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng đã học trong các bài 1,2,3,4,5 .

- Nêu được nội dung cơ bản của VB; trình bày được một số yếu tố của truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời người kể chuyện, lời nhân vật, phương thức biểu đạt).

- Phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả, v.v...

- Vận dụng một số kiến thức thực hành Tiếng Việt ở các bài: 1,2,3,4,5.

- Cảm nhận được một đoạn thơ trong một bài thơ lục bát.

- Vận dụng được ngôi kể, các phương thức biểu đạt vào trong bài viết của mình.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: tích cực học tập, chuẩn bị ôn tập tốt ở nhà.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị: Đề kiểm tra, giấy làm bài.**

**2. Học liệu:**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****NL ĐG** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** |  |  | **Cộng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  **I. Đọc - hiểu**  **- Ngữ liệu: Văn bản nghệ thuật.****- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: Một đoạn trích văn bản hoàn chỉnh (Tác phẩm truyện hay một bài thơ).**  | - Nhận diện được các dấu hiệu hình thức, nội dung của đoạn trích dẫn. (Cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời người kể chuyện, lời nhân vật hay thể thơ…).- Chỉ ra được phương thức biểu đạt, ngôi kể, , lời nhân vật hay thể thơ… có trong ngữ liệu.- Nhận biết được từ đơn, từ phức.- Chi ra được các cụm từ và từ trung tâm của cụm từ (Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) | - Hiểu được việc sử dụng các phép tu từ có trong ngữ liệu, nêu tác dụng.- Nhận xét được tác dụng và ý nghĩa của việc dung các cụm từ (Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ)- Khái quát được ý nghĩa nội dung sử dụng trong ngữ liệu.- Hiểu được tình cảm tác của giả.(Thông điệp của tác giả) |  |   |   |
| Số câuSố điểm: 3,0;(4,0)Tỷ lệ % 30%(40%) | *2,0(1,0)**20%* |  *2,0**20%* |  |  | 3,0;(4,0)30%(40%) |
| **II. Tạo lập văn bản( viết)****-Kể về một trải nghiệm của bản thân.****-** **Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát** |  |  |  | - Viết một bài văn ngắn kể lại một trải nghiệm của bản thân.- Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát |  |
| Số câuSốđiểm:6,0;(7,0)Tỷ lệ%60%(70%) |  |  |  | 1*6,0;(7,0)**60%*(70%) | 1*6,0;(7,0)**60%*(70%) |
| **Tổng số câu****Tổng số điểm****Tỷ lệ %** | *2,0(1,0)**20%(10%)* | *2,0**20%* |  | 1*6,0;(7,0)**60%*(70%) | 10,0100% |

***\*Lưu ý : Phần nhận biết và thông hiểu giáo viên linh hoạt số câu và số điểm giũa các phần.***